TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15** /2019/QĐST-DS	*Thanh Khê, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Dương Thị Thái.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 146/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 146/QĐ-TA ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa:

- *Người yêu cầu:* Ông **Phan K**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số X đường Y, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phan Thị A** , sinh năm: 1967; Địa chỉ: Số X đường Y, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2. **Ngân hàng D**; Người đại diện theo ủy quyền: bà Hồ Thị T - Địa chỉ: Số C đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 11/11/2010, ông Phan K và bà Phan Thị A đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2010/HĐ; ngày 06/9/2012 và ngày 23/3/2013 ký kết Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản để thế chấp cho Ngân hàng D chi nhánh Đà Nẵng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở) tại thửa đất số z, tờ bản đồ số v, tọa lạc tại tổ R phường F, quận M, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số J, hồ sơ gốc số P do UBND quận M, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/3/2010 đảm bảo cho ông Phan K vay vốn của ngân hàng.

Ngày 23/5/2015, Ngân hàng D chi nhánh Đà Nẵng và ông Phan K ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/635707/HĐTD với hạn mức vay là 750.000.000đ. Theo hợp đồng đã ký kết, từ ngày 13/5/2015 đến ngày 05/10/2015, ngân hàng cho ông Phan K vay số tiền tổng cộng là 655.000.000đ, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 08/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 95.000.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 09/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 160.000.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 10/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 50.000.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 11/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 40.000.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 12/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 50.000.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 13/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 90.000.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 14/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 110.000.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 15/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, ngân hàng cho ông Phan K đã vay số tiền: 60.000.000đ

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân toàn bộ tiền vay nhưng ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Tính đến ngày 31/5/2019, ông K vẫn nợ ngân hàng số tiền gốc là 336.000.000đ, nợ lãi 224.449.750đ. Do vậy vào ngày 26/6/2019, ngân hàng đã khởi kiện đối với ông Phan K.

Ngày 23/7/2019, tại Trung tâm hòa giải và đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Ngân hàng và ông Phan K, bà Phan Thị A đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung giải quyết của vụ án. Vào ngày 30/7/2019, ông Phan K có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 417, 418, 419 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phan K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự

và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Ông Phan K cư trú tại tổ R, phường F, quận M, thành phố Đà Nẵng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị A vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà A .

**** Về nội dung:***

[1] Xét thấy nội dung thỏa thuận giữa ông Phan K, bà Phan Thị A và Ngân hàng D vào ngày 23/7/2019 về số tiền nợ, phương thức thanh toán nợ và phương án xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đồng ông Phan K tự nguyện chịu.

Căn cứ: khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 367, 416, 417, 418, 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 146/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Ông Phan K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng D số tiền 566.245.750đ (Năm trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ hai đồng); trong đó: Nợ gốc là 336.000.000đ (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 16/7/2019 là 230.245.750đ (Hai trăm ba mươi triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng); theo phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 30/7/2019, thanh toán 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng)
- Ngày 30/10/2019, thanh toán 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).
- Ngày 30/12/2019, thanh toán 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng).
- Ngày 30/3/2020, thanh toán số tiền nợ lãi tính đến ngày 16/7/219 là 230.245.750đ (Hai trăm ba mươi triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi ông Phan K trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/635707/HĐTD ngày 23/3/2015 và Hợp đồng tín dụng cụ thể số 08/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 09/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 10/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 11/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 12/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 13/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 14/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 15/2015/HĐTDCT ngày 04/6/2015.

2. Trường hợp ông Phan K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Phan K và bà Phan Thị A gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là nhà ở tại thửa đất số z, tờ bản đồ số v, tọa lạc tại tổ R phường F, quận M, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số J, hồ sơ gốc số P do Uỷ ban nhân dân quận M, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/3/2010 để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Phan K thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng D có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan K các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 350 Bộ luật dân sự.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Phan K phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 4988 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê. Ông K đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADSQ.Thanh Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

DƯƠNG THỊ THÁI